

KIỂM NGHIỆM HỖ TRỢ QUANH MA50 NGÀY

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Cơ hội ngắn, trung hạn sẽ xuất hiện kèm những đợt rung lắc mạnh này, do vậy, việc canh mua những cổ phiếu nào trong giai đoạn này có thể sẽ quyết định hiệu quả đầu tư cho giai đoạn tới.
BÁN	Chúng tôi lưu ý cho rằng đây là thời điểm tốt để tái cơ cấu danh mục trong bối cảnh thị trường phân hóa mạnh.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

FPT

THEO DÕI

↑ 13,84%

VND 143.300

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên cuối tuần (24/5), với chỉ số Nasdaq thiết lập một kỷ lục đóng cửa mới.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** TTCK trong nước vừa trải qua một tuần giao dịch nhiều biến động. Chỉ số VN-Index diễn biến co giạt hơn, áp lực bán cũng tăng so với tuần trước. Thanh khoản tăng mạnh, đặc biệt là phiên cuối tuần khiến tâm lý lo ngại thị trường vào nhịp phân phối trong tuần tới tăng lên. Như vậy, chỉ số VN-Index đã không vượt được mức kháng cự 1.280 điểm, mà chính thức cắt đứt chuỗi 4 tuần tăng liên tiếp trước đó. Trong ngắn hạn, nếu giữ được vùng hỗ trợ kết hợp đường MA20, MA50 trong các phiên sắp tới, VN-Index vẫn có thể duy trì kỳ vọng phục hồi trở lại hướng tới vùng 1.280 điểm - 1.285 điểm.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	39.069,59	0,01	3,66
S&P 500	5.304,72	0,70	11,21
Nasdaq	16.920,79	1,10	12,72
VIX	11,93	-6,58	-4,18
DAX	18.693,37	0,01	11,59
FTSE 100	8.317,59	-0,26	7,56
CAC40	8.094,97	-0,09	7,32
Hang Seng	18.608,94	-1,38	9,16

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	54,34	BUY
MACD(12,26)	9,99	BUY
ADX(14)	14,03	BUY
SMA5	1.272,92	SELL
SMA20	1.246,79	BUY
SMA50	1.250,58	BUY
SMA100	1.219,85	BUY
SMA200	1.183,79	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- TTCK Mỹ tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (24/5), với chỉ số Nasdaq thiết lập một kỷ lục đóng cửa mới, khi đà tăng của cổ phiếu chip Nvidia lấn át nỗi lo Cục Dự trữ Liên bang (Fed) có thể trì hoãn việc cắt giảm lãi suất. Giá dầu thô cũng tăng trở lại sau mấy phiên giảm liên tiếp, nhưng hoàn tất một tuần giảm do mối lo về triển vọng nhu cầu.
- Đại diện NHNN ông Phạm Chí Quang, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ cho biết, một số thông tin gần đây về thay đổi biện pháp điều hành tỷ giá của NHNN là không chính xác và không phù hợp với mục tiêu bình ổn thị trường, ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ, tạo tâm lý bất ổn trên thị trường.
- Ngày 24/5, NHNN đã cho 7 thành viên vay tổng cộng hơn 27.019 tỷ đồng qua kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá với lãi suất 4,5%/năm, kỳ hạn 14 ngày. Đây tiếp tục là một phiên có khối lượng cao trong năm 2024. Trước đó một ngày, NHNN đã cho các thành viên vay gần 43.100 tỷ đồng, con số kỷ lục trong nhiều năm. Hôm 22/5, nhà điều hành đã nâng lãi suất trúng thầu từ 4,25% lên 4,5%/năm.
- **ACB:** Ngân hàng TMCP Á Châu vừa thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức năm 2023 bằng tiền và cổ phiếu là ngày 3/6/2024. Theo đó, cổ đông ACB sẽ được trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10% vào ngày 13/6, tương ứng số tiền chi trả là 3.884 tỷ đồng. Ngoài ra, ACB còn dự kiến trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 15%. Tuy nhiên, thời điểm thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu chưa được công bố.
- **IDI:** CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia vừa công bố Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2022 và 2023. Tỷ lệ thực hiện quyền là 20%. Với 227,6 triệu cổ phiếu đang lưu hành, công ty dự kiến sẽ phát hành thêm 45,5 triệu đơn vị mới. Vốn điều lệ theo đó tăng từ 2.276 tỷ lên 2.732 tỷ đồng.
- **NLG:** Từ ngày 22/5 đến 24/5, ông Nguyễn Xuân Quang, Chủ tịch HĐQT đã bán ra 2 triệu cổ phiếu NLG, giảm sở hữu từ 11,03%, về 10,51% vốn điều lệ, phương thức giao dịch là thoả thuận. Ngược lại, ngày 22/5, nhóm quỹ liên quan Dragon Capital đã mua thêm 1,48 triệu cổ phiếu NLG, nâng sở hữu từ 5,65%, lên 6,03% vốn điều lệ.
- **BID:** Ngân hàng dự kiến bán đấu giá lô trái phiếu có tổng giá trị tính 3.741 tỷ đồng tính đến 15/4 do HAGL phát hành, giá khởi điểm sẽ bằng giá trị trái phiếu kèm lãi tại thời điểm ký hợp đồng đấu giá.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.337,79	0,17	13,32
Dầu WTI	77,84	0,15	8,64
Dầu Brent	82,23	0,13	6,74
Than	142,80	0,04	-2,46
Đồng	10.324,00	-0,90	20,62
Quặng sắt	121,54	1,38	-11,88
Thép	537,00	0,85	-4,90

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,703	-0,02	3,33
USD/JPY	156,73	0,17	-10,01
USD/CNY	7,2436	-0,01	-1,98
EUR/USD	1,085	0,03	-1,71
GBP/USD	1,2739	0,02	0,06

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	12/06/2024	0
ECB	4,50%	06/06/2024	0
BOE	5,25%	09/05/2024	0
BOJ	0,10%	26/04/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	873,46	28.900	-2,03
MWG	822,06	60.500	-2,42
SSI	1.012,93	35.250	-3,95
TCB	679,74	46.400	-0,22
MSN	571,19	73.500	-3,03

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	504.136,03	90.200	-0,88
BID	280.461,45	49.200	-0,61
HPG	184.852,04	28.900	-2,03
CTG	174.524,73	32.500	-2,26
VIC	171.873,59	44.950	-1,32

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

FPT

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng tăng tỷ trọng

Ngưỡng cắt lỗ

THEO DÕI

131.900

142.300

13,84%

121.000-125.000

<23.000

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- FPT công bố KQKD 4 tháng đầu năm 2024 với doanh thu ước đạt 18.989 tỷ đồng; tăng 20,6% so với cùng kỳ năm ngoái. LNTT ước đạt 4.447 tỷ đồng, LNST là 2.932 tỷ đồng, cùng tăng 19,7% so với 4 tháng đầu năm 2023.
- Các mảng đều có sự tăng trưởng so với cùng kỳ. Công nghệ vẫn đang là mảng chủ lực khi đóng góp 60% cơ cấu doanh thu và 45% cơ cấu lợi nhuận. Tiếp đó là viễn thông đóng góp 28% doanh thu, 32% lợi nhuận; mảng giáo dục và đầu tư khác chiếm 12% doanh thu và 23% lợi nhuận.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Phiên cuối tuần qua, FPT xuất hiện cây nến Upthrust Bar với khối lượng kỳ lục. Đây là tín hiệu báo hiệu sự suy yếu của giá trong ngắn hạn, đây cũng là điều cần thiết trong bối cảnh cổ phiếu có 4 tháng tăng giá liên tiếp. Nhịp điều chỉnh sắp tới sẽ là cơ hội cho các NĐT muốn sở hữu cổ phiếu công nghệ FPT, vùng hỗ trợ gần 121.000-125.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q1 2024
DTT (tỷ đ)	44.010	52.618	14.093
LNTT (tỷ đ)	7.662	9.203	2.534
LNST (tỷ đ)	6.491	7.788	2.160
Nợ/VCSH (%)	49	47	52
ROE (%)	24,87	25,67	27,39
ROA (%)	10,08	11,55	12,01
EPS (VNĐ)	3.851	4.661	5336,29
P/E (lần)	17,4	20,6	24,72
P/B (lần)	4,01	4,89	6,24

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

FPT - = 131.90, MA(C.50) = 120.72, MA1(C.20) = 130.57, MA2(C.200) = 101.36



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	58,04	BUY	
MACD(12,26)	4,85	BUY	
ADX(14)	47,77	BUY	
SMA5	135.280	SELL	
SMA20	130.570	BUY	
SMA50	120.720	BUY	
SMA100	110.820	BUY	
SMA200	101.360	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	HCM	Theo dõi	27,5-28,3			31,7	26,8			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	VHC	Cơ cấu	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71	26/5/2024	ATO	-1,08%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%
2	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
3	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
4	VCG	Cắt lỗ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9	11/3/2024	23,9	-5,16%
5	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
6	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	52,3	11,58%
7	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
8	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
9	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
10	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
11	DPM	Cơ cấu	34,5-36	27/3/2024	35,85	39,8	33,8	2/4/2024	35,55	-0,84%
12	STB	Cắt lỗ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1	5/4/2024	29,5	-5,75%
13	CII	Cắt lỗ	18,8-19,5	28/3/2024	19,3	21,8	18,5	5/4/2024	18,55	-3,89%
14	HSG	Cắt lỗ	22,8-24	3/4/2024	24	27,1	22,8	5/4/2024	22,8	-5,0%
15	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Điểm 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-(-13%-18%)
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-(-18%-37%)

Mã CP	MSSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	IC (MĐ ĐCA +(-1-6))	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	Điểm 59	-(-13%-14%)
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giờ	

Mã CP	CEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-(-7%-12%)
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-(-13%-14%)

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (đây/kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

- Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:
- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
 - ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
 - MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
 - MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.
- 🎉 **Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.**

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room